THỜI KHÓA BIỂU HKII THỰC HIỆN TUẦN 29 TỪ 06/4/2026

Ngày	Buổi	Tiết	8A	8B	8C	7A	7B	7C	6A	6B	6C	GV TRỰC BAN
Thứ 2	Sáng	0	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	
		1	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	HĐTN-HN - P. Anh	Anh - Giang
		2	KHTN(S) - Tú	NT(ÂN) - Giang	Công nghệ - Hà	KHTN(S) - Anh	HĐTN - HN - Hồng	GDCD - Quyền	Toán - Hiệu	GDĐP(S) - Phượng	NT(MT) - Tuệ	
		3	KHTN(S) - Tú	Công nghệ - Hà	NT(ÂN) - Giang	KHTN(S) - Anh	GDTC - Điểm	HĐTN - HN - Hùng	Tiếng Anh - Khuyến	Tiếng Anh - Hồng	KHTN(L) - Phước	
		4	Công nghệ - Hà	NT(MT) - Tuệ	Tiếng Anh - Hùng	Tiếng Anh - Hồng	KHTN(S) - Anh	NT(ÂN) - Giang	KHTN(L) - Phước	GDTC - Điểm	Tiếng Anh - Khuyến	
	Chiều	1	Ngữ văn - Nga	Toán - Linh	HĐTN - HN - Hùng	Toán - Nam	KHTN(S) - Anh	GDĐP(S) - Khuyên	GDCD - Quyền	KHTN(L) - Phước	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	Phước
		2	Ngữ văn - Nga	Tin học - Giản	Tiếng Anh - Hùng	GDĐP(S) - Khuyên	Toán - Khắc	KHTN(S) - Anh	Công nghệ - Kiệt	KHTN(L) - Phước	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	
		3	Tin học - Giản	GDĐP(S) - Khuyên	Toán - Linh	Toán - Nam	Toán - Khắc	KHTN(S) - Anh	KHTN(L) - Phước	Công nghệ - Kiệt	GDCD - Quyền	
		4										
Thứ 3	Sáng	1	GDTC - Điểm	Tiếng Anh - Hùng	Toán - Linh	GDCD - Quyền	Ngữ văn - Thủy	NT(MT) - Tuệ	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	Tiếng Anh - Hồng	Tin học - Giản	Điểm - Hiền
		2	Tiếng Anh - Hùng	Toán - Linh	Ngữ văn - Thủy	Tiếng Anh - Hồng	NT(MT) - Tuệ	Ngữ văn - Hiền	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	GDCD - Quyền	GDTC - Điểm	
		3	Tiếng Anh - Hùng	GDTC - Điểm	Toán - Linh	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	GDCD - Quyền	Ngữ văn - Hiền	Tin học - Giản	NT(MT) - Tuệ	Ngữ văn - Kiệt	
		4	Toán - Linh	GDCD - Quyền	Tiếng Anh - Hùng	Ngữ văn - Hiền	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	GDTC - Điểm	NT(MT) - Tuệ	Tin học - Giản	Ngữ văn - Kiệt	
	Chiều	1	NT(ÂN) - Giang	KHTN(S) - Tú	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	KHTN(S) - Anh	Tiếng Anh - Hùng	Ngữ văn - Hiền	LS&ĐL(S) - Phượng	Toán - Nhất	Toán - Hiệu	Hiệu
		2	HĐTN - HN - Hùng	KHTN(S) - Tú	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	KHTN(S) - Anh	Ngữ văn - Thủy	Ngữ văn - Hiền	NT(ÂN) - Giang	Ngữ văn - Kiệt	GDTC - Điểm	
		3	KHTN(S) - Tú	Ngữ văn - Thủy	GDTC - Điểm	NT(ÂN) - Giang	GDĐP(S) - Khuyên	KHTN(S) - Anh	Ngữ văn - Phượng	Ngữ văn - Kiệt	Toán - Hiệu	
		4										
Thứ 4	Sáng	1	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	Ngữ văn - Thủy	Toán - Linh	NT(MT) - Tuệ	Tiếng Anh - Hùng	GDTC - Điểm	HĐTN - HN - Hồng	KHTN(L) - Phước	Toán - Hiệu	Tuệ - Khuyên
		2	NT(MT) - Tuệ	Ngữ văn - Thủy	GDTC - Điểm	Ngữ văn - Hiền	LS&ĐL(S) - Khuyên	Toán - Hiệu	Ngữ văn - Phượng	KHTN(L) - Phước	HĐTN - HN - Hồng	
		3	GDCD - Quyền	Toán - Linh	LS&ĐL(S) - Khuyên	Ngữ văn - Hiền	Toán - Khắc	Tiếng Anh - Hùng	GDTC - Điểm	LS&ĐL(S) - Phượng	KHTN(L) - Phước	
		4	Toán - Linh	LS&ĐL(S) - Khuyên	GDCD - Quyền	GDTC - Điểm	Toán - Khắc	Tiếng Anh - Hùng	KHTN(L) - Phước	HĐTN - HN - Hồng	GDĐP(S) - Phượng	
	Chiều	1	Tiếng Anh - Hùng	Toán - Linh	KHTN(S) - Tú	Công nghệ - Hà	KHTN(S) - Anh	LS&ĐL(S) - Khuyên	GDTC - Điểm	Toán - Nhất	Toán - Hiệu	Hà
		2	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	Tiếng Anh - Hùng	KHTN(S) - Tú	Toán - Nam	KHTN(S) - Anh	Công nghệ - Hà	Toán - Hiệu	GDTC - Điểm	Ngữ văn - Kiệt	
		3	KHTN(S) - Tú	Tiếng Anh - Hùng	GDĐP(S) - Khuyên	Toán - Nam	Công nghệ - Hà	KHTN(S) - Anh	Toán - Hiệu	Toán - Nhất	Ngữ văn - Kiệt	
		4										
Thứ 5	Sáng	1	Ngữ văn - Nga	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	Ngữ văn - Thủy	GDTC - Điểm	Tin học - Giản	Toán - Hiệu	Tiếng Anh - Khuyến	NT(ÂN) - Giang	Công nghệ - Kiệt	Thủy - Hồng
		2	Ngữ văn - Nga	Ngữ văn - Thủy	Tin học - Giản	Tiếng Anh - Hồng	GDTC - Điểm	LS&ĐL(S) - Khuyên	Tiếng Anh - Khuyến	Ngữ văn - Kiệt	NT(ÂN) - Giang	
		3	GDTC - Điểm	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	Ngữ văn - Thủy	Tin học - Giản	NT(ÂN) - Giang	Toán - Hiệu	Ngữ văn - Phượng	Tiếng Anh - Hồng	Tiếng Anh - Khuyến	
		4	LS&ĐL(S) - Khuyên	GDTC - Điểm	NT(MT) - Tuệ	HĐTN - HN - Hồng	Ngữ văn - Thủy	Tin học - Giản	Ngữ văn - Phượng	Ngữ văn - Kiệt	Tiếng Anh - Khuyến	
	Chiều	1	**PĐ Anh - Hùng**			**PĐ Toán - Nam**			**PĐ Toán - Hiệu**			
		2	**PĐ Anh - Hùng**			**PĐ Toán - Nam**			**PĐ Toán - Hiệu**			
		3										
		4										
Thứ 6	Sáng	1	Công nghệ - Hà	HĐTN - HN - Hùng	KHTN(S) - Tú	LS&ĐL(S) - Khuyên	Ngữ văn - Thủy	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	Toán - Hiệu	Toán - Nhất	KHTN(L) - Phước	Hùng-Linh
		2	Toán - Linh	Công nghệ - Hà	KHTN(S) - Tú	LS&ĐL(S) - Khuyên	Tiếng Anh - Hùng	Toán - Hiệu	GDĐP(S) - Phượng	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	KHTN(L) - Phước	
		3	Toán - Linh	KHTN(S) - Tú	Ngữ văn - Thủy	Ngữ văn - Hiền	LS&ĐL(S) - Khuyên	Tiếng Anh - Hùng	KHTN(L) - Phước	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	LS&ĐL(S) - Phượng	
		4	GDĐP(S) - Khuyên	HĐTN-HN - V. Huyền	Công nghệ - Hà	HĐTN-HN - Hiền	HĐTN-HN - Thủy	HĐTN-HN - Phước	HĐTN-HN - Phượng	HĐTN-HN - Tú	HĐTN-HN - Hiệu	
		5	HĐTN-HN - Hà	KHTN(S) - Tú	HĐTN-HN - Linh							
	Chiều	1	**PĐ Văn - Nga**			**PĐ CN - Hà**			**PĐ Anh - Khuyến**			
		2	**PĐ Văn - Nga**			**PĐ CN - Hà**			**PĐ Anh - Khuyến**			
		3										
		4										